



HỌC TỪ VỰNG TIẾNG ANH

THỨ, NGÀY, THÁNG TRONG TIẾNG ANH

Các tháng trong tiếng Anh: Jan, Feb, Mar, Apr, May, Jun, Jul, Aug, Sep, Oct, Nov, Dec là tháng mấy? Cũng như các thứ trong tuần đều có cách viết khác nhau để phân biệt. Mỗi tháng đều có tên và cách viết riêng. Trong bài viết dưới đây sẽ tổng hợp một số từ vựng tiếng Anh cần thiết về tháng, ngày. Cũng như cách viết thời gian sao cho đúng trong tiếng Anh.

Các tháng trong tiếng Anh

Dưới đây là danh sách 12 tháng, ký tự viết tắt, và phiên âm từng tháng.

Tháng	Tháng trong tiếng Anh	Viết Tắt	Phiên âm
Tháng 1	January	Jan	[ˈdʒænjuəri]
Tháng 2	February	Feb	[ˈfebruəri]
Tháng 3	March	Mar	[mɑːtʃ /mɑːtʃ]
Tháng 4	April	Apr	[ˈeɪprəl]
Tháng 5	May	May	[meɪ]
Tháng 6	June	Jun	[dʒuːn]
Tháng 7	July	Jul	[/dʒuˈlai/]
Tháng 8	August	Aug	[ɔːˈɡʌst]
Tháng 9	September	Sep	[sepˈtembə]
Tháng 10	October	Oct	[ɒkˈtəʊbə]
Tháng 11	November	Nov	[nəʊˈvembə]
Tháng 12	December	Dec	[dɪˈsembə]



VnDoc - Tải tài liệu, văn bản pháp luật, biểu mẫu miễn phí

January là tháng mấy?

January là tháng 1

February là tháng mấy?

February là tháng 2

March là tháng mấy?

March là tháng 3

April là tháng mấy?

April là tháng 4

May là tháng mấy ?

May là tháng 5

June là tháng mấy?

June là tháng 6

July là tháng mấy?

July là tháng 7

August là tháng mấy?

August là tháng 8

September là tháng mấy?

September là tháng 9



October là tháng mấy?

October là tháng 10

November là tháng mấy ?

November là tháng 11

December là tháng mấy?

December là tháng 12

Các ngày trong tuần tiếng Anh

Các thứ tiếng Anh	Nghĩa tiếng Việt
Monday	thứ Hai
Tuesday	thứ Ba
Wednesday	thứ Tư
Thursday	thứ Năm
Friday	thứ Sáu
Saturday	thứ Bảy
Sunday	Chủ Nhật

Giới từ đi với tháng trong tiếng Anh

In + Month

On + Day

Khi một chuỗi thời gian có cả ngày tháng ta dùng giới từ On.

Trước tháng không dùng The, tên tháng được viết hoa chữ cái đầu.



VnDoc - Tài liệu, văn bản pháp luật, biểu mẫu miễn phí

Ví dụ dễ hiểu :

February is the shortest month of the year, with only 28 days.

=> Tháng hai là tháng ngắn nhất trong năm, chỉ có 28 ngày

We are going to finish the exam in June

=> Chúng tôi sẽ kết thúc bài thi vào tháng 6

The summer starts in June, every years.

=> Mùa hè bắt đầu vào tháng 6 hằng năm.

It's very cold in December.

=> Trời rất lạnh vào tháng mười hai.

Cách viết ngày tháng năm trong tiếng Anh

Có 2 trường hợp viết ngày tháng năm Khi muốn chỉ một ngày cụ thể trong tháng phổ biến:

+ Cách viết Month-day-year

Trong văn nói và văn viết, cách thể hiện ngày tháng năm khác nhau. Cụ thể, trong văn nói dùng số thứ tự, nhưng khi viết cần sử dụng số đếm.

Ví dụ: Ngày 1 tháng 1 năm 2017, trong tiếng anh, tháng viết trước sau đó mới đến ngày và năm.

Speak: January first two thousand seventeen

But write: January 1 st, 2017.

Correct: Daniel was born on May 13 th .



VnDoc - Tài liệu, văn bản pháp luật, biểu mẫu miễn phí

Chú ý: Các ngày 1-2-3 (first, second, third) khi viết tắt cần thêm ký tự st, nd, rd từ ngày 4 trở đi thì thêm ký tự th.

+ Cách viết Day-month-year:

Tương tự như format Month-Day-Year, cách viết chỉ khác vị trí giữ ngày và tháng.

Note: Cách dùng dấu phẩy “,” trong cách viết ngày tháng năm. Dấu phẩy rất quan trọng trong cách viết ngày tháng năm. Có một quy luật như sau:

+ Trong cấu trúc month-day-year (dùng ở Mỹ), dấu phẩy được đặt ở trước năm, ngăn cách tháng ngày với năm.

+ Trong cấu trúc day-month-year format (dùng ở Anh), không sử dụng dấu phẩy.

Ví dụ:

Incorrect: On July 25th, 2009 Anna was born.

Correct: On July 25th, 2009, Anna was born.

Incorrect: On 21 Dec, 1999, John was born.

Correct: On 21st Dec 1999 John was born.

Trên đây là Cách viết thứ, ngày, tháng trong tiếng Anh.

Mời bạn đọc tham khảo thêm nhiều tài liệu ôn tập Tiếng Anh cơ bản như:

Tài liệu luyện 4 kỹ năng: [Tài liệu luyện kỹ năng Tiếng Anh cơ bản](#)

Ngữ pháp Tiếng Anh cơ bản: [Ôn tập Ngữ pháp Tiếng Anh](#)

Kiểm tra trình độ Tiếng Anh online: [Luyện thi Tiếng Anh trực tuyến](#)